

Số: 124 /BC-LHH

Bắc Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, góp ý dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX

Thực hiện Kế hoạch số 78-KH/TBVK ngày 27/9/2019 của Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh, Công văn số 4588/UBND- KGVX ngày 24/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2020, Liên hiệp hội đã kết nối, đặt bài 40 chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh chuyên sâu trên các lĩnh vực, tư vấn, góp ý vào dự thảo Báo cáo chính trị của tỉnh; thành lập Tổ chuyên gia tư vấn những nội dung cần tập trung thảo luận, góp ý, đặt hàng thành viên Tổ chuyên gia nghiên cứu 10 chuyên đề khoa học, đề xuất định hướng phát triển trên các lĩnh vực: xây dựng đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; phát triển du lịch của tỉnh; đặc biệt là tư vấn các khâu, giải pháp đột phá để tổ chức thực hiện. Ngày 11/5/2020 Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã phối hợp với Hội các nhà khoa học Bắc Giang tại Hà Nội tổ chức Hội thảo tư vấn, góp ý “Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ 19, nhiệm kỳ 2020 - 2025” (gọi tắt là Báo cáo), kết quả hội thảo tư vấn, góp ý và kiến nghị như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Báo cáo được dự thảo công phu, kết cấu bố cục và dung lượng hợp lý; báo cáo đã đánh giá toàn diện kết quả đạt được trên các lĩnh vực trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII; có sự phân tích đánh giá mức độ kết quả đạt được các mục tiêu đặt ra; xác định những hạn chế cơ bản và nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan; rút ra bài học kinh nghiệm; đề ra định hướng phát triển và mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025; cơ bản đã đáp ứng yêu cầu của Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị.

Tuy nhiên, Báo cáo chưa đánh giá sâu sắc kết quả thực hiện 3 nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã đề ra, gắn với thực hiện ba đột phá chiến lược và sáu nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội XII của Đảng đã xác định; đồng thời, bám sát quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng; mục tiêu đặt ra với tầm nhìn xa hơn theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW. Nhiệm vụ trọng tâm còn dàn trải; thiếu khâu đột phá để tổ chức thực hiện.

II. Ý KIẾN TƯ VẤN, GÓP Ý CỤ THỂ

1. Về phương châm lãnh đạo và chủ đề Đại hội

- Về phương châm lãnh đạo: Nhiều ý kiến cho rằng dùng từ “cách mạng” là chưa phù hợp trong giai đoạn hiện nay; đề nghị thay từ “cách mạng” bằng “sáng tạo” hoặc “đổi mới” là phương châm hành động mà Bắc Giang cần quan tâm và sửa lại là “Đoàn kết - Dân chủ - Sáng tạo (hoặc Đổi mới) - Phát triển” cũng phù hợp với phương châm của Đại hội XIII của Đảng là “Đoàn kết – Dân chủ - Kỷ cương – Sáng tạo – Phát triển”.

- Về chủ đề Đại hội: Nhiều ý kiến cho rằng chủ đề của Đại hội còn dài và mang tính khẩu hiệu; đề nghị chủ đề Đại hội cần bảo đảm các thành tố: (i) Nền tảng, động lực phát triển (xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, đoàn kết dân tộc); (ii) Phương thức hành động (huy động nguồn lực, tận dụng thời cơ); (iii) Mục tiêu trọng yếu, ưu tiên cần đạt được trong 5 năm tới, tạo tiền đề cho giai đoạn sau. Ba thành tố này có quan hệ logic, biện chứng với nhau, bao quát nội hàm của “công thức thành công”. Đề nghị Tiểu ban Văn kiện tham khảo sử dụng chủ đề *“Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh đoàn kết, tiềm năng, sáng tạo, huy động mọi nguồn lực, tận dụng thời cơ, đưa Bắc Giang phát triển giàu mạnh, bền vững”* hoặc thay từ “phát triển giàu mạnh, bền vững” bằng một mục tiêu cụ thể hơn cần đạt được đến năm 2025. Với chủ đề trên, đã bảo đảm các thành tố về động lực phát triển, mục tiêu phát triển, phương thức phát triển.

2. Về đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII

2.1. Về kết quả

- Báo cáo cần tăng hàm lượng đánh giá và nhận định khi tổng kết tình hình; giai đoạn vừa qua phát triển kinh tế của Bắc Giang là vượt bậc, cần đánh giá rõ những mô hình, cách làm sáng tạo và xác định nguyên nhân đúng tâm vóc kết quả đạt được. Tập trung đánh giá kết quả, thành tích ở khía cạnh chất lượng hơn là thiên về số lượng như: chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, chất lượng thu hút FDI, cơ cấu và chất lượng doanh nghiệp; trình độ công nghệ của nền kinh tế; thành tích khởi nghiệp – đổi mới – sáng tạo.... Chú trọng đánh giá thu nhập bình quân đầu người (Thu nhập bình quân đầu người và GRDP/người là 2 chỉ tiêu khác nhau về chất lượng, thu nhập bình quân đầu người thực tế là thấp khá xa so với GRDP/người), cần có nhận định, đánh giá bổ sung tiêu chí này. Trong tổng kết cần chú ý tương quan theo 2 nhóm đánh giá như: (i) giữa tăng trưởng kinh tế với tỷ lệ đô thị hóa; (ii) giữa công nghiệp hóa với mục tiêu hiện đại hóa; vì đây là 2 nhóm vấn đề cần ưu tiên chiến lược cho giai đoạn tới.

- Đề nghị bổ sung đánh giá sâu hơn kết quả thực hiện 3 nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, gắn với thực hiện 3 chiến lược đột phá và 6 nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã đề ra; trên cơ sở đó, lựa chọn, bổ sung những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để tập trung thực hiện cho nhiệm kỳ tới.

- Xem xét bổ sung đánh giá kết quả ứng dụng thành tựu khoa học – công

nghệ; trình độ công nghệ trong công nghiệp; xây dựng chính quyền điện tử; khai thác nguồn lực tri thức và công nghệ; về phát triển thành phần kinh tế tư nhân; về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; về xúc tiến thương mại, dịch vụ du lịch.

2.2. Về hạn chế và nguyên nhân

- Đề nghị trình bày phân hạn chế thành 4 nhóm vấn đề tương ứng với 4 lĩnh vực ở phần kết quả, thành tựu. Phân hạn chế, cần đánh giá sâu sắc, thẳng thắn hơn theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị.

- Cần làm rõ hơn những hạn chế như chất lượng tăng trưởng kinh tế ngày càng giảm; chỉ tiêu năng suất các yếu tố tổng hợp TFP thấp, dưới bình quân cả nước; chưa tận dụng được tiềm năng, lợi thế của Bắc Giang...

- Bổ sung đánh giá những hạn chế trong vấn đề xử lý ô nhiễm môi trường, rác thải ở một số địa phương chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức; hạn chế trong quản lý và thực hiện quy hoạch.

- Đề nghị bổ sung đánh giá những thách thức, "điểm nghẽn" trong phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, đề có định hướng, giải pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới, như: quy mô nền kinh tế còn nhỏ, chưa tự cân đối được thu chi ngân sách, GRDP/người mới bằng bình quân chung cả nước. Mô hình tăng trưởng vẫn chủ yếu theo chiều rộng, chủ yếu dựa vào vốn đầu tư và lao động giá rẻ; năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) chiếm khoảng 20%. Chất lượng tăng trưởng ngày càng thấp thể hiện tỷ lệ giá trị gia tăng/giá trị sản xuất (VA/GO) ngày càng giảm; lĩnh vực nông nghiệp còn nhiều dư địa phát triển, nhưng chưa khai thác hết tiềm năng, thế mạnh; nhiều lợi thế của tỉnh chưa được phát huy hiệu quả; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp...

- Xem xét bổ sung những hạn chế còn tồn tại trong công tác xây dựng Đảng cần khắc phục như: chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; xây dựng các kế hoạch, chương trình và năng lực triển khai nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên còn hạn chế; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm.

- Về nguyên nhân chủ quan, cần xác định rõ hơn chủ thể cụ thể, thuộc cấp nào; tính quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, để đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp.

2.3. Đánh giá chung

- Cần nghiên cứu bổ sung thêm nguyên nhân của những thành tựu, vì kết quả đạt được của Bắc Giang rất vượt bậc trong nhiệm kỳ qua; xác định rõ nguyên nhân để tiếp tục phát huy trong nhiệm kỳ tới. Bổ sung minh chứng những điển hình, tạo động lực phát triển, những sáng tạo tiêu biểu trong nhiệm kỳ; cần đánh giá tổng quát mức độ hoàn thành và hoàn thành vượt mức 15 chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội XVIII đề ra, để thấy rõ bức tranh đạt được của cả nhiệm kỳ.

2.4. Bài học kinh nghiệm

- Nghiên cứu bổ sung bài học về đổi mới, sáng tạo trong triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện của địa phương như: huy động nguồn lực

xã hội; hỗ trợ phát triển giao thông nông thôn; triển khai BHYT toàn dân; xây dựng đồng bộ, bài bản các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội ngay từ đầu nhiệm kỳ....

3. Về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2020-2025

3.1. Về bối cảnh, dự báo

- Cần nhận định sát hơn thời cơ, thách thức đối với tỉnh Bắc Giang trong 5 năm tới; bổ sung dự báo về tác động của dịch Covid-19 sẽ ảnh hưởng sâu sắc tới cả nước và Bắc Giang; trên cơ sở đó, tính toán các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2020-2025 cho sát thực.

3.2. Về định hướng phát triển

- Về định hướng phát triển, cần xác định rõ tiềm năng, lợi thế, khát vọng, tầm nhìn của Bắc Giang; vị trí của Bắc Giang trong khu vực; chức năng của Bắc Giang trong vùng thủ đô Hà Nội; định hướng phải chú trọng phát triển, thu hút được nhà đầu tư chiến lược, doanh nghiệp mạnh của Việt Nam.

- Cần bám sát chủ trương, định hướng lớn trong dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng, để cụ thể hóa thành phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi của Bắc Giang trong nhiệm kỳ 2020-2025 và tầm nhìn xa hơn đến năm 2030.

3.3. Về mục tiêu

- Về mục tiêu tổng quát, cần nhấn mạnh được khát vọng của Bắc Giang trong 10 năm tới theo đúng chủ trương chỉ đạo của Trung ương trong đổi mới xây dựng văn kiện nhiệm kỳ này, trên cơ sở đó cụ thể hóa mục tiêu cho 5 năm tới, sẽ có tính thuyết phục cao hơn. Như đến năm 2025, Bắc Giang có tốc độ tăng trưởng kinh tế nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước; quy mô GRDP trong nhóm 15 tỉnh đứng đầu cả nước; GRDP/người cao hơn bình quân cả nước. Đến năm 2030, Bắc Giang trở thành tỉnh công nghiệp trên nền tảng công nghệ cao; có một số sản phẩm thương hiệu quốc gia, có sức hấp dẫn đầu tư và du khách lớn; quy mô GRDP trong nhóm 10 tỉnh đứng đầu cả nước; cân đối được thu, chi ngân sách.... Xác định và cam kết mục tiêu theo hướng nào, cần thiết kế chiến lược, chương trình ưu tiên theo hướng đó; xây dựng các chính sách và thể chế phù hợp để đạt được mục tiêu (khát vọng) đặt ra.

- Về các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025.

+ Đề nghị xem xét lại tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế tiếp tục giảm còn 21,7%, thể hiện xu hướng đô thị hóa và hiện đại hóa thấp; mặt khác, dịch vụ phải phát triển như tài chính, ngân hàng vận tải, thông tin liên lạc, logistic, du lịch... để tương ứng và hỗ trợ cho phát triển công nghiệp – xây dựng, mới có sự tăng trưởng bền vững. Tốc độ tăng trưởng của công nghiệp – xây dựng đặt ra quá cao (21-22%/năm), gấp 3 lần tốc độ tăng trưởng dịch vụ (7,5-8%/năm) là sự thiên lệch quá mức, cần cân nhắc và tính toán lại các chỉ tiêu này.

+ Các chỉ tiêu chủ yếu chưa cân đối giữa 3 trụ cột là: tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường (chỉ có 1 chỉ tiêu về môi trường); đề nghị

xem xét bổ sung các chỉ tiêu liên quan đến phát triển bền vững (theo Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng chính phủ về ban hành lộ trình thực hiện mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030) như: tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn; tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh; tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý; tỷ lệ che phủ rừng; tỷ lệ dân số hài lòng với dịch vụ công; các chỉ tiêu về an sinh xã hội...; và một số chỉ tiêu quan trọng như: chỉ tiêu năng suất các yếu tố tổng hợp TFP; về xuất khẩu; tỷ lệ đô thị hóa, chất lượng đô thị; nông thôn mới kiểu mẫu; chỉ tiêu về xây dựng chính quyền điện tử, nền kinh tế số; các chỉ số về năng lực cạnh tranh....

+ Tính toán lại một số chỉ tiêu đưa ra thấp như: thu ngân sách trên địa bàn năm 2025: 15.000 tỷ đồng (giai đoạn 2015-2020 tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm 18,3%; năm 2020, dự kiến thu đạt 12.000 tỷ đồng). Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025 là 84,8% (hiện nay đã đạt 74,5%; trong 5 năm, mới tăng được 10,3%); Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 84% (năm 2019 đạt 88,4%).

3.4. Về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Các tiêu đề từng mục, tiểu mục nên “rút tít” thể hiện rõ định hướng phát triển, làm nổi bật từng nội dung và tránh trùng lặp với tiêu đề tiểu mục ở phần kết quả, thành tựu. Các nhiệm vụ, giải pháp cần bám sát để giải quyết những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra.

- Mục 1.6. Thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế là nhiệm vụ rất quan trọng, cần phải coi là giải pháp chiến lược (đột phá). Cần viết kỹ hơn nội dung này, đề cập đến khía cạnh phát triển lực lượng chủ thể quyết định đến tăng trưởng và phát triển kinh tế của tỉnh.

- Nghiên cứu bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển hạ tầng thông tin, phục vụ nền kinh tế số và xây dựng chính quyền điện tử. Về công tác dân vận, bổ sung phương châm mới “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Bổ sung nhiệm vụ, giải pháp về hoạt động đối ngoại, thu hút nguồn lực bên ngoài (nguồn vốn, công nghệ và tri thức).

- Trong công tác xây dựng Đảng cần bổ sung các giải pháp về đổi mới công tác đánh giá phân loại tổ chức đảng và đảng viên bảo đảm đúng thực chất; lựa chọn người đứng đầu, bảo đảm các tiêu chí cao hơn như “năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”; các giải pháp về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

3.5. Về nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2020-2025

- Một số ý kiến cho rằng nhiệm vụ trọng tâm còn dàn trải, thiếu cụ thể. Đề nghị đưa ra các nhiệm vụ cụ thể, đột phá trong phát triển kinh tế theo hướng triển khai các chương trình như: (i) chương trình phát triển doanh nghiệp của tỉnh; (ii) chương trình khởi nghiệp – đổi mới – sáng tạo; (iii) chương trình đổi mới hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả....

- Nghiên cứu, bổ sung các khâu đột phá như: xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để thu hút nhà đầu tư chiến lược, phát triển hạ tầng giao thông, đô thị; cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, cơ chế ưu đãi thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và du lịch; thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đủ năng lực tiếp cận và triển khai những tiến bộ khoa học và công nghệ, theo xu hướng phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; các giải pháp hợp tác quốc tế trong ứng dụng và chuyển giao công nghệ; xây dựng chính quyền điện tử; giải pháp truyền thông quảng bá hình ảnh của tỉnh; giải pháp xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng thị trường xuất khẩu và nội địa; giải pháp khơi thông nguồn lực, kích thích tăng trưởng, kích cầu đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp...

4. Lời hiệu triệu và kết luận:

Cần khẳng định lại khát vọng và quyết tâm phát triển của Bắc Giang, coi đó là một cam kết chính trị có trách nhiệm của Đảng bộ tỉnh với Trung ương và nhân dân Bắc Giang.

5. Một số ý kiến khác

- Về kết cấu, bố cục; có ý kiến đề nghị phần thứ nhất, bố cục lại thành 3 nội dung lớn: I. Thành tựu; II. Hạn chế, khuyết điểm; III. Đánh giá tổng quát, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Phần thứ hai, tiêu đề bổ sung định hướng và tầm nhìn đến năm 2030; mục IV. Nhiệm vụ trọng tâm, tiêu đề bổ sung khâu đột phá và đưa về sau phần mục tiêu cho logic.

- Đề nghị bổ sung biểu phụ lục về kết quả thực hiện các chỉ tiêu quan trọng nhiệm kỳ 2015-2020 và mục tiêu đến năm 2025 và 2030, để thấy được tổng quát kết quả đạt được và mục tiêu hướng tới, dễ so sánh, đối chiếu.

- Nhiều ý kiến góp ý khác, Liên hiệp hội xin tổng hợp tất cả các bản ý kiến tư vấn, góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học và 01 bản dự thảo Báo cáo chính trị của tỉnh đã được PGS.TS Nguyễn Viết Thông, Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương góp ý, chỉnh sửa tương đối hoàn chỉnh, gửi Tổ biên tập Văn kiện tham khảo thêm.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Tiểu ban Văn kiện chỉ đạo Tổ biên tập dự thảo Báo cáo chính trị của tỉnh nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến tư vấn, góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học để hoàn thiện Báo cáo./.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------|------------|
| - TT Tỉnh ủy; | báo
cáo |
| - TT UBND tỉnh; | |
| - Tiểu ban Văn kiện; | |
| - Văn phòng Tỉnh ủy; | |
| - Lưu TVPB, VT, CT. | |

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Trương Quang Hải